

Số: 198/2026/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 264/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thu H, sinh năm: 1974, nơi thường trú: Xóm B, xã Y, tỉnh Thái Nguyên, Số C: 019174008590.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1969, nơi thường trú: Xóm B, xã Y, tỉnh Thái Nguyên, Số C: 019069013431

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Viết V1, sinh năm 1969, số CCCD 019067010743

Địa chỉ: Xóm V, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đàm Văn D, sinh năm 1971, số CCCD 036071019672

Địa chỉ: Xóm N, xã N, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn V xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn V không có.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thu H, anh Nguyễn Văn V, ông Trần Viết V2 và anh Đàm Văn D theo “Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ trước khi Tòa án hòa giải” ngày 17/7/2026

Khi ly hôn chị Trần Thu H có nghĩa vụ: Trích chia giá trị tài sản cho ông Nguyễn Văn V số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Có nghĩa vụ trả ông Trần Viết V2 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và ông Đàm Văn D số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Chị Trần Thu H được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 59 tại xóm B, xã Y, huyện P (nay là xã Y, tỉnh Thái Nguyên) theo Hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sở hữu nhà giữa Trần Thu H và chị Bùi Thị Kim T ngày 23/10/2014.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thu H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002764 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại chị Trần Thu H 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại. Chị Trần Thu H không phải chịu án phí phân chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên;
- (ĐKKH số 12, ngày 26/3/2014 của UBND thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bích Hiền